

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**QUÝ III CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Bảng cân đối kế toán Quý III tại ngày 30 tháng 9 năm 2017	6 - 9
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10 - 11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 30

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TECGROUP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần TECGROUP được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 13 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ mười ba ngày 28 tháng 08 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ lên thành 179.999.980.000 đồng.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 18/232, phố Trần Diên, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 04 35599599

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe
- Xây dựng nhà các loại
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
- Hoạt động cấp tín dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: Dịch vụ môi giới bất động sản (chỉ hoạt động tại sân giao dịch bất động sản của doanh nghiệp); Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết:
  - + Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng
  - + Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;
  - + Thiết kế kết cấu công trình;
  - + Thiết kế điện - cơ điện công trình;
  - + Thiết kế cấp - thoát nước;
  - + Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;
  - + Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;
  - + Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;
  - + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;
  - + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;
  - + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;
  - + Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - + Khảo sát địa hình;
  - + Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình;
  - + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - + Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
  - + Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;
  - + Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
  - + Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng.
- + Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị
- + Thiết kế phòng cháy - chữa cháy
- + Định giá xây dựng
- + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng (Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngày 18/6/2015)
- Quảng cáo
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất

- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng
- Đại lý du lịch
- Điều hành tua du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Đình Lợi	Chủ tịch	13/08/2015	
Ông Đặng Trung Kiên	Phó chủ tịch	13/08/2015	
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	13/08/2015	
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Thành viên	13/08/2015	
Ông Nguyễn Tích Phương	Thành viên	13/08/2015	07/4/2017
Ông Yasuo Kano	Thành viên	11/07/2016	
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	07/4/2017	

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng ban	13/08/2015	
Bà Nguyễn Thanh Loan	Thành viên	13/08/2015	02/02/2016
Bà Nguyễn Thị Diệu Quyên	Thành viên	13/08/2015	
Bà Ninh Thị Thanh	Thành viên	12/04/2016	

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng giám đốc	10/06/2014	
Ông Nguyễn Diên	Phó Tổng giám đốc	11/11/2013	12/4/2017
Ông Nguyễn Đình Chiến	Phó Tổng giám đốc	11/11/2013	19/5/2017
Ông Đào Xuân Đức	Phó Tổng giám đốc	01/02/2016	
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Phó Tổng giám đốc	22/05/2017	

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hoàng Đình Lợi bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2015.

Ông Hoàng Đình Lợi đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy ký Báo cáo tài chính giữa Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo Giấy ủy quyền số 100/GUQ-TEC ngày 10 tháng 9 năm 2015.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Hoàng Mạnh Huy**  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76,743,381,835</b>	<b>59,960,264,078</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>365,080,540</b>	<b>1,059,558,293</b>
1. Tiền	111		365,080,540	1,059,558,293
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76,368,714,759</b>	<b>58,839,858,772</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6,414,222,750	9,105,905,172
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	16,687,761,260	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2,860,000,000	15,541,500,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	50,406,730,749	34,192,453,600
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9,586,536</b>	<b>60,847,013</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	9,586,536	60,847,013
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>127,380,254,331</b>	<b>138,381,229,132</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>40,140,000,000</b>	<b>40,240,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả-trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	40,140,000,000	40,240,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>945,689,690</b>	<b>1,123,006,511</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	945,689,690	1,123,006,511
<i>Nguyên giá</i>	222		1,418,534,545	1,418,534,545
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		- 472,844,855 -	- 295,528,034
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>85,829,971,776</b>	<b>95,418,596,287</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	58,350,000,000	78,300,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	27,900,000,000	17,500,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	- 420,028,224 -	381,403,713
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>464,592,865</b>	<b>1,599,626,334</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	464,592,865	1,599,626,334
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>204,123,636,166</b>	<b>198,341,493,210</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6,988,994,989</b>	<b>9,877,706,700</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6,909,534,989</b>	<b>9,639,966,700</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	37,096,667	355,584,500
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2,308,732,338	8,575,043,732
4. Phải trả người lao động	314		28,082,957	199,513,140
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.11	45,000,000	180,000,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	153,203,027	13,265,328
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	4,337,420,000	316,560,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>79,460,000</b>	<b>237,740,000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	79,460,000	237,740,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>197,134,641,177</b>	<b>188,463,786,510</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>197,134,641,177</b>	<b>188,463,786,510</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179,999,980,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179,999,980,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17,134,661,177	38,463,786,510
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8,463,806,510	38,463,786,510
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8,670,854,667	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>204,123,636,166</b>	<b>198,341,493,210</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Đào Xuân Đức



Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2017

**Tổng giám đốc**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**TECGROUP**

Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232 TrâmDiễn, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND		
		Quý III/2017	Quý III/2016	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	26,348,729,091	23,638,134,933	86,690,488,699 99,632,389,956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	- -
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	26,348,729,091	23,638,134,933	86,690,488,699 99,632,389,956
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.2	23,718,242,153	21,109,971,783	78,440,530,174 80,011,075,038
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2,630,486,938	2,528,163,150	8,249,958,525 19,621,314,918
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.3	20,954,988	3,001,374,744	5,594,531,448 6,765,173,029
7. Chi phí tài chính	22 VI.4	40,077,204	27,443,493	456,533,020 72,658,899
Trong đó: chi phí lãi vay	23	38,983,164	13,056,724	321,909,936 45,546,766
8. Chi phí bán hàng	25	-	-	- -
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.5	987,912,712	1,519,213,937	4,186,108,785 4,051,800,427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1,623,452,010	3,982,880,464	9,201,848,168 22,262,028,621
11. Thu nhập khác	31 VI.6	-	-	1,850,000,097 22,628
12. Chi phí khác	32 VI.7	417,276	34,647,889	171,089,195 70,260,106
13. Lợi nhuận khác	40	(417,276)	(34,647,889)	1,678,910,902 (70,237,478)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1,623,034,734	3,948,232,575	10,880,759,070 22,191,791,143
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	324,998,373	796,576,093	2,209,904,403 4,413,696,200
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	- -

# CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232 Trần Diên, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1,298,036,361	3,151,656,482	8,670,854,667	17,778,094,943
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	78.29	210.11	558.67	1,185.21
19. Lợi suy giảm trên cổ phiếu	71	78.29	210.11	558.67	1,185.21

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Lập ngày 17 tháng 10 năm 2017



Hoàng Mạnh Huy

# CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Quý III/2017	Quý III/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10,880,759,070	22,191,791,143
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	177,316,821	177,316,821
- Các khoản dự phòng	03	38,624,511	9,905,363
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5,570,000,000)	14,386,769
- Chi phí lãi vay	06	321,909,936	13,056,724
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5,848,610,338	22,406,456,820
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(35,152,589,101)	(27,262,495,522)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1,969,975,951	(183,445,654)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1,186,293,946	(1,754,746,996)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(121,570,720)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(105,909,936)	(13,056,724)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7,367,853,939)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(33,621,472,741)</b>	<b>(6,928,858,796)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1,910,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14,591,500,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(9,050,000,000)	(14,386,769)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	24,570,000,000	6,500,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	862,914,988	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>29,064,414,988</b>	<b>6,485,613,231</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232 Trần Điền, P. Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý III/2017		Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	23,463,907,139		(237,420,000)
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(19,601,327,139)		-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>3,862,580,000</i>	<i>-</i>	<i>237,420,000</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(694,477,753)</b>		<b>(680,665,565)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1,059,558,293</b>	<b>3,118,273,395</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>365,080,540</b>	<b>2,437,607,830</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2017

Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TECGROUP

Hoàng Mạnh Huy

## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Diên, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TECGROUP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	129 Trương Quang Trọng, phường Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng	49%	49%	49%
Công ty Cổ phần Trường Thành Phú Yên	Thôn 1, Xã Xuân Hải, Huyện Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	Xây dựng	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Agritec	Thôn An Mỹ, Xã Mỹ Hương, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	Chế biến nông sản	34%	34%	34%
Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ	Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	Bán buôn vật liệu xây dựng	30%	30%	30%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 18 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 18 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê lại đất, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí cải tạo văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

##### ***Chi phí thuê lại đất***

## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí thuê lại thửa đất tại Khu Đồng Kỳ và Đồng Trong, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã đưa vào sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 24 tháng.

### *Chi phí cải tạo văn phòng*

Chi phí cải tạo văn phòng tại địa chỉ Tầng 3 tòa nhà HEAC số 14-16 Hàm Long, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 24 tháng.

## 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10 năm

## 7. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **9. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bán giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **11. Chi phí đi vay**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **12. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **14. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **15. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	90,489,016	66,298,780
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	274,591,524	993,259,513
<b>Cộng</b>	<b>365,080,540</b>	<b>1,059,558,293</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>58,350,000,000</i>	<i>(366,971,278)</i>	<i>78,300,000,000</i>	<i>(358,688,288)</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành <sup>(i)</sup>	39,200,000,000	(190,533,727)	39,200,000,000	(190,533,727)
Công ty Cổ phần Chợ Truyền thống Việt Nam	-	-	20,000,000,000	-
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	-	-	6,000,000,000	(11,140,303)
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên <sup>(ii)</sup>	12,000,000,000	(65,504,511)	12,000,000,000	(4,850,094)
Công ty Cổ phần Agritec <sup>(iii)</sup>	1,750,000,000	(110,933,040)	1,100,000,000	(152,164,164)
Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ <sup>(iv)</sup>	5,400,000,000	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>27,900,000,000</i>	<i>(53,056,946)</i>	<i>17,500,000,000</i>	<i>(22,715,425)</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn <sup>(v)</sup>	17,500,000,000	(53,056,946)	17,500,000,000	(22,715,425)
Công ty Cổ phần Chợ Truyền thống Việt Nam <sup>(vi)</sup>	7,000,000,000	-	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng cao Trường Thành Khánh Hòa <sup>(vii)</sup>	3,400,000,000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>86,250,000,000</b>	<b>(420,028,224)</b>	<b>95,800,000,000</b>	<b>(381,403,713)</b>

(i) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 105/2015-HĐ ngày 15 tháng 8 năm 2015, Ông Đặng Trung Kiên đã chuyển nhượng cho Công ty 2.450.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, giá chuyển nhượng 39.200.000.000 VND, mệnh giá 24.500.000.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng Quản trị, Công ty quyết định đầu tư 12.000.000.000 VND tương đương 1.200.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên, chiếm 20% vốn điều lệ. Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã thực góp được 12.000.000.000 VND.

(iii) Theo Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng Quản trị, Công ty quyết định đầu tư 2.000.000.000 VND tương đương 200.000 cổ phần Công ty Cổ phần Agritec, chiếm 34% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.750.000.000 VND, tương đương 29.75% vốn điều lệ (số đầu năm là

## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1.100.000.000 VND, tương đương 18,67% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Agritech là 250.000.000 VND.

- (iv) Theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2016 của Hội đồng Quản trị, Công ty đầu tư 2.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn (sau đây gọi là TTQN), chiếm 20% vốn điều lệ mệnh giá 20.000.000.000VND. Trong năm 2016 công ty đã mua 2.500.000 cổ phần TTQN với giá mua bằng mệnh giá và đã bán 750.000 cổ phần TTQN, với giá chuyển nhượng 13.200.000.000VND. Trong 9 tháng đầu năm 2017, công ty không thực hiện giao dịch mua bán cổ phần này. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công ty còn sở hữu 1.750.000 cổ phần TTQN, chiếm 17,5% vốn điều lệ.
- (v) Trong kỳ Công ty đã bán 1.300.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Chợ Truyền Thống với giá bán là 16.770.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 700.000 cổ phiếu, tương đương 7% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Chợ Truyền Thống (số đầu năm là 2.000.000 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ).
- (vi) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/2017/HĐCN và 03/2017/HĐCN công ty đã mua lại 540.000 cổ phần Công ty cổ phần Bê tông Việt Mỹ của ông Nguyễn Minh Đức (270.000 cổ phần) và ông Lê Xuân Vịnh (270.000 cổ phần) với giá mua theo mệnh giá là 5.400.000.000 VND, chiếm 30% vốn điều lệ.
- (vii) Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐQT ngày 25/07/2017, Công ty đã quyết định mua tổng số cổ phần là 340.000 cổ phần Công ty Cổ phần năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Khánh Hòa, giá mua bằng mệnh giá 10.000VND/cổ phần, tương ứng giá trị theo mệnh giá là 3.400.000.000VND, chiếm 2% vốn điều lệ của Công ty CP năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Khánh Hòa.

#### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	381.403.713	12.537.164
Trích lập dự phòng bổ sung	90.995.938	9.905.363
Hoàn nhập dự phòng	(52.371.427)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>420.028.224</b>	<b>22.442.527</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn		427.165.244
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	3.507.318.428	3.876.787.428
Công ty Cổ phần sản xuất Thép Vina	2.906.904.322	4.801.952.500
<b>Cộng</b>	<b>6.414.222.750</b>	<b>9.105.905.172</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Thiết bị điện Hàm Long	50.367.240	
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	1.632.094.020	
Công ty Cổ phần Sen Thủ Đô	15.000.000.000	
Trả trước cho người bán khác	5.264.000	
<b>Cộng</b>	<b>16.687.725.260</b>	<b>-</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	300.000.000	11.500.000.000
Công ty Cổ phần Chợ Truyền thống Việt Nam	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên	280.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long	2.100.000.000	2.100.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn		841.500.000
Bà Đào Thị Hồng Hạnh		900.000.000
Công ty cổ phần Bê tông Việt Mỹ	180.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>2.860.000.000</b>	<b>15.541.500.000</b>

**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.736.308.691</b>	<b>12.689.594.246</b>
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam - Phải thu về lãi cho vay		803.285.555
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành - Tiền thanh lý hợp đồng hợp	5.736.308.691	11.886.308.691



## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tác đầu tư		
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>44.670.422.058</b>	<b>21.502.859.354</b>
Tạm ứng	34.629.537.292	3.334.160.588
Ký cược, ký quỹ	10.150.000	150.000
Bà Phùng Thị Khánh Hằng - Tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đông Dương		10.000.000.000
Công ty TNHH Vĩnh Trà - Tiền thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh		7.275.000.000
Ông Nguyễn Diên - Tiền đặt cọc chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	
Bà Nguyễn Thị Nhung - Tiền đặt cọc chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30.734.766	893.548.766
<b>Cộng</b>	<b>50.406.730.749</b>	<b>34.192.453.600</b>

### 6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.100.000.000</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng <sup>(i)</sup>	40.000.000.000	40.000.000.000
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên <sup>(ii)</sup>		100.000.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>140.000.000</b>	<b>140.000.000</b>
Ký cược, ký quỹ	140.000.000	140.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.140.000.000</b>	<b>40.240.000.000</b>

(i) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh để có được quyền sở hữu và khai thác 50% giá trị Dự án Mỏ đá tại Núi Hòn Ngựa, xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy phép số 45/GP-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng. Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng và Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 28/2013/HĐ-HTĐT ngày 03 tháng 12 năm 2013. Ngày 18 tháng 08 năm 2015 ba bên đã ký biên bản thỏa thuận để Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Việt Nam chuyển nhượng 50% giá trị Dự án Mỏ đá tại Núi Hòn Ngựa cho Công ty với giá trị chuyển nhượng 40.000.000.000 VND.

(ii) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh để có được 50% lợi nhuận có được từ dự án đầu tư xây dựng hệ thống điện, năng lượng tái tạo. Công ty Cổ phần TTP Phú Yên và Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2110/2016/HĐHTKD ngày 21 tháng 10 năm 2016, ngay sau khi ký hợp đồng Công ty đã chuyển cho Công ty Cổ phần TTP Phú Yên 100.000.000 VND để có nguồn kinh phí hoạt động. Trong kỳ, hai bên đã thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư.

## 7. Chi phí trả trước

### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm		9.995.622
Chi phí công cụ dụng cụ	427.961	38.093.361
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.158.576	12.758.030
<b>Cộng</b>	<b>9.586.537</b>	<b>60.847.013</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	60.376.576	161.289.200
Chi phí thuê lại đất	326.388.888	1.263.888.888
Chi phí cải tạo văn phòng	68.481.585	159.479.692
Các chi phí trả trước dài hạn khác	9.345.816	14.968.554
<b>Cộng</b>	<b>464.592.865</b>	<b>1.599.626.334</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.418.534.545	(295.528.034)	1.123.006.511
Tăng trong kỳ		(177.316.821)	(177.316.821)
Giảm trong kỳ			-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.418.534.545</b>	<b>(472.844.855)</b>	<b>945.689.690</b>

Tài sản cố định hữu hình là xe Toyota Camry 2.5Q có giá trị còn lại theo sổ sách 945.689.690 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bản Việt – Phòng giao dịch Hoàn Kiếm.

### 9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		<b>355.584.500</b>
Công ty TNHH Tư vấn Trường Thành Việt Nam		355.584.500
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>37.096.667</b>	
CN Cty CP ĐT PT CN và vận tải tại Hà Nội	20.332.667	
CN Cty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội	16.500.000	
Công ty TNHH vé máy bay trực tuyến Abay	264.000	
<b>Cộng</b>	<b>37.096.667</b>	<b>355.584.500</b>

### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.313.977.458	801.687.861	(1.851.444.930)	264.220.389
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.167.853.939	2.209.904.403	(7.367.853.939)	2.009.904.403
Thuế thu nhập cá nhân	93.212.335	155.183.740	(212.248.673)	36.147.402
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phi, lệ phí và các khoản phải nộp khác		163.728.788	(165.268.644)	(1.539.856)
<b>Cộng</b>	<b>8.575.043.732</b>	<b>3.334.504.792</b>	<b>(9.600.816.186)</b>	<b>2.308.732.338</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.880.759.070	22.191.791.143
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	168.762.946	58.242.542
- Các khoản điều chỉnh giảm	168.762.946	58.242.542
Thu nhập chịu thuế	11.049.522.016	22.250.033.685
Thu nhập được miễn thuế		272.727.273
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	11.049.522.016	21.977.306.412
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>2.209.904.403</i>	<i>4.395.461.283</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>2.209.904.403</i>	<i>4.395.461.283</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>2.209.904.403</i>	<i>4.395.461.283</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		<i>18.234.917</i>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.209.904.403</b>	<b>4.413.696.200</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu cho thuê mặt bằng Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Đầu tư Kinh doanh Hoàng Hà.

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	28.536.360	13.265.328
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phải trả về chi phí lãi vay	124.666.667	
<b>Cộng</b>	<b>153.203.027</b>	<b>13.265.328</b>

**13. Vay và nợ thuê tài chính****13a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>Giá trị</b>	<b>Giá trị</b>
Vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP	237.420.000	316.560.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bản Việt - Phòng giao dịch Hoàn Kiếm

Vay ngắn hạn ông Trần Trọng Lý	1.000.000.000	
Vay ngắn hạn ông Dương Hữu Huân	2.500.000.000	
Vay ngắn hạn ông Hoàng Văn Dũng	600.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>4.337.420.000</b>	<b>316.560.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	316.560.000		158.280.000	(237.420.000)	237.420.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		863.907.139		(863.907.139)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân		23.600.000.000		(19.500.000.000)	4.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>316.560.000</b>	<b>24.463.907.139</b>	<b>158.280.000</b>	<b>(20.601.327.139)</b>	<b>4.337.420.000</b>

**13b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt – Phòng giao dịch Hoàn Kiếm để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của ban lãnh đạo Công ty với lãi suất 7,99%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 26 hàng tháng theo lịch trả nợ, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 10 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố xe ô tô hình thành từ khoản vay nhãn hiệu Toyota theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 139815; biển số đăng ký 30A-827.17 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2015 (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	237.420.000	316.560.000
Trên 1 năm đến 5 năm	79.460.000	237.740.000
<b>Cộng</b>	<b>316.880.000</b>	<b>554.300.000</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt – Phòng giao dịch Hoàn Kiếm như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	396.020.000	554.300.000
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(316.560.000)	(316.560.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>79.460.000</b>	<b>237.740.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Vốn chủ sở hữu****14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000	6.791.936.619	156.791.936.619
Lợi nhuận trong kỳ trước		31.671.849.891	31.671.849.891
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>38.463.786.510</b>	<b>188.463.786.510</b>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	38.463.786.510	188.463.786.510
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	29.999.980.000	(29.999.980.000)	
Lợi nhuận trong kỳ này		8.670.854.667	8.670.854.667
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>179.999.980.000</b>	<b>17.134.661.177</b>	<b>197.134.641.177</b>

**14b. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.998	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành công chúng	17.999.998	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.998	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.999.998	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.998	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	81.485.886.579	75.156.053.925
Doanh thu hoạt động xây dựng	4.755.662.727	320.909.091
Doanh thu cung cấp dịch vụ	448.939.393	10.237.245.122
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản		13.918.181.818
<b>Cộng</b>	<b>86.690.488.699</b>	<b>99.632.389.956</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	73.804.299.283	69.175.043.493
Giá vốn hoạt động xây dựng	3.698.730.891	7.423.531.545
Giá vốn dịch vụ	937.500.000	312.500.000
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản		3.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>78.440.530.174</b>	<b>80.011.075.038</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	24.531.448	71.064.857
Lãi tiền cho vay		1.476.980.401
Lãi hợp đồng hợp tác đầu tư		272.727.273
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	5.570.000.000	4.944.400.498
<b>Cộng</b>	<b>5.594.531.448</b>	<b>6.765.173.029</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	321.909.936	45.546.766
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	73.151.261	9.905.363
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	57.569.100	17.206.770
Chi phí tài chính khác	3.902.723	
<b>Cộng</b>	<b>456.533.020</b>	<b>72.658.899</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.590.150.855	1.954.761.757
Chi phí vật liệu quản lý	29.340.894	56.868.795
Chi phí đồ dùng văn phòng	606.927.219	956.693.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.316.821	177.316.821
Thuế, phí và lệ phí	30.055.000	50.250.000
Các chi phí khác	752.317.996	855.909.908
<b>Cộng</b>	<b>4.186.108.785</b>	<b>4.051.800.427</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TECGROUP**

Địa chỉ: 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn tiền phí thu thừa		22.628
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.850.000.097	
<b>Cộng</b>	<b>1.850.000.097</b>	<b>22.628</b>

**7. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm nộp tiền bảo hiểm	2.299.114	217.938
Phạt do vi phạm hợp đồng		34.274.590
Thuế bị phạt, bị truy thu	166.463.832	23.564.877
Chi phí khác	2.326.249	12.202.701
<b>Cộng</b>	<b>171.089.195</b>	<b>70.260.106</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	8.670.854.667	17.778.094.943
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	8.670.854.667	17.778.094.943
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.520.295	15.000.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>558,67</b>	<b>1.185,21</b>

Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2017


Nguyễn Thị Hoa Vy  
Người lập biểu

Đào Xuân Đức  
Kế toán trưởngHoàng Mạnh Huy  
Tổng Giám đốc